

(7) Số định danh cá nhân:.....

Chú thích:

(1) Cơ quan đăng ký cư trú.

(2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị. Ví dụ: ghi chi tiết thông tin nơi đề nghị đăng ký thường trú hoặc nơi đề nghị đăng ký tạm trú hoặc nội dung đề nghị xác nhận thông tin về cư trú...

(3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú (*trường hợp người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định chủ hộ*). Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.

Trường hợp đăng ký thường trú theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú mà chỗ ở hợp pháp có nhiều hơn một chủ sở hữu thì chỉ cần ý kiến đồng ý của ít nhất một chủ sở hữu.

(5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:

a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.

b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.

c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

(6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai; Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia thì người kê khai không phải ký vào mục này. *Trường hợp người kê khai đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người thay đổi thì người kê khai không phải ký vào các mục (3), (4), (5), (6).*

(7) Chỉ kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia.

Mẫu CT02 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA
Ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƯ TRÚ
(Dùng cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài
không có hộ chiếu Việt Nam còn giá trị sử dụng)

Ảnh 4x6

Kính gửi ⁽¹⁾:

1. Họ, chữ đệm và tên Việt Nam:

2. Họ, chữ đệm và tên trong hộ chiếu/giấy tờ do nước ngoài cấp:

.....

3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... 4. Giới tính:

5. Dân tộc:..... 6. Tôn giáo:.....

7. Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

8. Số điện thoại (nếu có): 9. E-mail (nếu có):

10. Quốc tịch nước ngoài (nếu có):

11. Số hộ chiếu/ Giấy tờ đi lại quốc tế do nước ngoài cấp/ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp:

Số: Ngày cấp:/...../.....

Cơ quan cấp: Có giá trị đến ngày:...../...../.....

12. Nghề nghiệp, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:.....

.....

13. Tóm tắt quá trình sinh sống và làm việc từ khi sinh ra đến nay:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chỗ ở (Ghi rõ ràng, cụ thể địa chỉ chỗ ở)	Nghề nghiệp, nơi làm việc

14. Họ, chữ đệm và tên, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi ở hiện nay của cha, mẹ, vợ, chồng, con:

.....

.....

.....

.....

.....

15. Nơi cư trú ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam:.....

.....

16. Nơi ở hiện tại ở Việt Nam:

.....

17. Nội dung đề nghị (2):

.....

18. Họ và tên chủ hộ:.....19. Quan hệ với chủ hộ:.....

20. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

[illegible]

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình./.

.....ngày.....tháng....năm.....

Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ (3)

(Ghi rõ nội dung và ký,
ghi rõ họ tên)

.....ngày.....tháng....năm...

Ý KIẾN CỦA CHỦ SỞ HỮU

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN

CHỖ Ở HỢP PHÁP ⁽⁴⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày!.....tháng...năm...

Ý KIẾN CỦA CHA HOẶC ME

HOẶC NGƯỜI GIÁM HỒ⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (6)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:.....

(7) Họ và tên:

(7) Số định danh cá nhân:.....

Chú thích:

- (1) Cơ quan đăng ký cư trú.
- (2) Ghi rõ ràng, cụ thể nội dung đề nghị.
- (3) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú (*trường hợp người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội quyết định chủ hộ*). Việc lấy ý kiến của chủ hộ được thực hiện theo các phương thức sau:
 - a) Chủ hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.
 - b) Chủ hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.
 - c) Chủ hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).
- (4) Áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 20; khoản 1 Điều 25 Luật Cư trú; điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Cư trú. Việc lấy ý kiến của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp được thực hiện theo các phương thức sau:
 - a) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.
 - b) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.
 - c) Chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).

Ghi chú: Trường hợp chủ sở hữu hợp chỗ ở hợp pháp gồm nhiều cá nhân, tổ chức thì phải có ý kiến đồng ý của tất cả các đồng sở hữu trừ trường hợp đã có thỏa thuận về việc cử đại diện có ý kiến đồng ý; Trường hợp chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia thì công dân phải kê khai thông tin về họ, chữ đệm, tên và số ĐDCN của chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp.
- (5) Áp dụng đối với trường hợp người chưa thành niên, người hạn chế hành vi dân sự, người không đủ năng lực hành vi dân sự có thay đổi thông tin về cư trú. Việc lấy ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ được thực hiện theo các phương thức sau:
 - a) Cha, mẹ hoặc người giám hộ ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai.
 - b) Cha, mẹ hoặc người giám hộ xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia hoặc các dịch vụ công trực tuyến khác.
 - c) Cha, mẹ hoặc người giám hộ có văn bản riêng ghi rõ nội dung đồng ý (văn bản này không phải công chứng, chứng thực).
- (6) Trường hợp nộp trực tiếp người kê khai ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào Tờ khai; Trường hợp nộp qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia thì người kê khai không phải ký vào mục này. *Trường hợp người kê khai đồng thời là chủ hộ hoặc chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc cha, mẹ, người giám hộ của người thay đổi thì người kê khai không phải ký vào các mục (3), (4), (5), (6).*
- (7) Chỉ kê khai thông tin khi công dân đề nghị xác nhận nội dung đồng ý thông qua ứng dụng định danh quốc gia.

Mẫu CT03 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA
ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

.....⁽¹⁾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....⁽²⁾ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU KHAI BÁO TẠM VẮNG

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....3. Giới tính:
4. Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
5. Nơi thường trú:
-
6. Nơi tạm trú:
-
7. Nơi ở hiện tại:
-
8. Tạm vắng từ ngày, tháng, năm:...../...../..... đến ngày...../...../.....
9. Lý do tạm vắng:
-
10. Địa chỉ nơi đến ⁽³⁾:.....
-

.....ngàytháng.....năm.....
NGƯỜI KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....ngàytháng.....năm.....
NGƯỜI TIẾP NHẬN KHAI BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ
.....ngàytháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

Chú thích:

- (1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú
(2) Cơ quan đăng ký cư trú
(3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố.

CÔNG AN

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ

(Từ ngày/...../.....đến ngày...../...../.....)

Mẫu CT12 ban hành
theo TT số 53/2025/TT-BCA
ngày 01/7/2025

I. HỌ, NHÂN KHẨU HIỆN ĐANG CƯ TRÚ: Tổng số:..... hộ;..... nhân khẩu; Trong đó:..... NK nữ;..... NK từ 14 tuổi trở lên;

II. THỐNG KÊ THEO HÌNH THỨC CƯ TRÚ

[illegible][illegible][illegible]

III. CÁC LOẠI HỘ, NHÂN KHẨU

[illegible]

IV. KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ

[illegible][illegible][illegible]

V. KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

KIỂM TRA CƯ TRÚ					XỬ LÝ VI PHẠM						GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (trường hợp)			
Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó					Khiếu nại		Tổ cáo	
	Hộ gia đình	Cơ sở chữa bệnh	cơ sở lưu trú du lịch	Địa điểm lưu trú khác		Cảnh cáo	Phạt tiền		Huỷ bỏ đăng ký		Nhận	Giải quyết	Nhận	Giải quyết
							Trường hợp	Số tiền	Thường trú	Tạm trú				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

VI. CÔNG TÁC TÀNG THƯ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TÀNG THƯ HỒ SƠ CƯ TRÚ								PHƯƠNG TIỆN, NƠI LƯU TRỮ					
Tổng số hồ sơ cư trú đã lập	Hồ sơ đăng ký cư trú đã được cập nhật thông tin				Tra cứu, khai thác hồ sơ, tài liệu			Tủ, giá hồ sơ		Máy vi tính		Diện tích nơi lưu trữ	
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Hiện có	Đề xuất bổ sung	Hiện có	Đề xuất bổ sung	Diện tích (m2)	Đề xuất mở rộng (m2)
		do cơ quan đăng ký cư trú có thẩm quyền chuyên đến	do lực lượng Cảnh sát khu vực, Công an xã và các lực lượng nghiệp vụ khác chuyên đến	do cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp		ĐKQL cư trú	Yêu cầu nghiệp vụ						
1	2	3	4	5	9	10	11	12	13	14	15	16	17

.....ngày.....tháng.....năm.....
CÁN BỘ THỐNG KÊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Chữ ký số của cán bộ thống kê)

.....ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
 (Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

Mẫu CT15 ban hành kèm theo Thông tư số 53/2025/TT-BCA
ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an

CÔNG AN TỈNH/TP.....
(1).....

SỔ THEO DÕI GIAO, NHẬN HỒ SƠ CƯ TRÚ

QUYỀN SỐ:.....

- Bắt đầu ngày:
- Kết thúc ngày:

(1) Công an xã, phường, đặc khu.

[illegible]

[illegible]

CÔNG AN TỈNH/TP.....

(1).....

Mẫu CT16 ban hành kèm theo
Thông tư số 53/2025/TT-BCA
ngày 01/7/2025

SỔ THEO DÕI TRA CỨU, KHAI THÁC TÀNG THƯ CĂN CƯỚC, CƯ TRÚ

QUYỀN SỐ:.....

- Bắt đầu ngày:

- Kết thúc ngày:

(1) Công an xã/ phường/đặc khu.

TT	NGÀY, THÁNG, NĂM		HỌ, CHỮ ĐỆM VÀ TÊN CHỦ HỘ	SỐ HỒ SƠ	NƠI THƯỜNG TRÚ <i>(ghi rõ số nhà, đường phố; tổ dân phố, xóm, thôn, ấp, bản; xã/phường/đặc khu)</i>
	GIAO	NHẬN			
1	2	3	4	5	6

CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ TRA CỨU, KHAI THÁC	HÌNH THỨC TRA CỨU, KHAI THÁC	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ TRA CỨU, KHAI THÁC	NỘI DUNG PHÊ DUYỆT TRA CỨU, KHAI THÁC	CÁ NHÂN, ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRA CỨU, KHAI THÁC <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	CÁN BỘ TÀNG THU <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
7	8	9	10	11	12

15. Nơi thường trú ⁽⁵⁾:
16. Nơi tạm trú ⁽⁵⁾:
17. Nơi ở hiện tại (chỉ kê khai nếu khác nơi thường trú hoặc không có nơi thường trú, nơi tạm trú) ⁽⁵⁾:
18. Tình trạng hôn nhân: ☐ Chưa kết hôn ☐ Đang có vợ/chồng ☐ Đã ly hôn hoặc có vợ/chồng nhưng đã chết.
19. Mối quan hệ với chủ hộ:
20. Số thuê bao di động: 21. Địa chỉ thư điện tử:

22. Họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân, số chứng minh nhân dân 09 số của chủ hộ và các thành viên hộ gia đình.

TT	Họ, chữ đệm và tên	Mối quan hệ với chủ hộ	Số CMND 09 số	Số định danh cá nhân

23. Số hồ sơ cư trú ⁽⁶⁾.....

**PHÊ DUYỆT
CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁN BỘ THU THẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI KÊ KHAI/
NGƯỜI KÊ KHAI HỘ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Viết in hoa đủ dấu. ⁽²⁾ Ghi đầy đủ địa danh hành chính cấp: xã, tỉnh (trừ trường hợp đăng ký khai sinh, quê quán ở nước ngoài) ⁽³⁾ Ghi quốc tịch khác và ghi rõ tên quốc tịch nếu công dân có 02 quốc tịch trở lên. ⁽⁴⁾ Đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch khi kê khai thì để trống mục này ⁽⁵⁾ Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn, ấp, bản, buôn, phum, sóc; xã/phường/đặc khu; ⁽⁶⁾ Cán bộ Công an ghi mục này.
* Khi thu thập thông tin dân cư đối với người gốc Việt Nam chưa xác định quốc tịch thì kê khai các thông tin cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Căn cước tương ứng với các thông tin cá nhân quy định tại biểu mẫu này; Đối với các thông tin không có hoặc không thu thập được thì để trống.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

Số:...../TB-CC

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc từ chối giải quyết thủ tục về căn cước

Kính gửi ông/bà:.....

Công an..... (1), thông báo đến ông/bà:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....; Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nơi cư trú:.....

Về việc từ chối giải quyết thủ tục (2):

Lý do:

Hồ sơ đề nghị bổ sung (nếu có) gồm:

Công an..... (1), thông báo để ông/bà biết.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Ghi tên đơn vị lập giấy thông báo.

(2) Ghi các thủ tục giải quyết về căn cước: Cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước; xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 9 số, số định danh cá nhân; hủy, xác lập lại số định danh cá nhân; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu căn cước; điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp thông tin vào thẻ căn cước, căn cước điện tử; thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu căn cước.